

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VỊNH HẠ LONG

ĐC: Đường Hạ Long- Phường Bãi Cháy- Thành phố Hạ Long-Tỉnh Quảng Ninh

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

CỬA

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VỊNH HẠ LONG



Đại diện phần vốn Nhà nước

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ
KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

Địa chỉ: Tầng 23 tòa nhà Charmvit, 117
Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội.

ĐT: (84-4) 6278 0126

www.scic.vn

Tổ chức tư vấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU
TƯ VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 1, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy
Anh, Hà Nội

ĐT: (84-04) 3573 0073;

Fax: 04 3573 008

www.ivs.com.vn

(Để đảm bảo quyền lợi của các Nhà đầu tư, Ban tổ chức đấu giá khuyến cáo các Nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham dự đấu giá)

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ	4
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	5
1.	Tổ chức phát hành	5
2.	Tổ chức tư vấn	5
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	5
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	6
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	6
2.	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty	7
2.1	<i>Cơ cấu tổ chức.....</i>	7
2.2	<i>Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban</i>	8
3.	Vốn điều lệ; Cơ cấu Cổ đông của Công ty.....	11
3.1.	<i>Vốn điều lệ của Công ty.....</i>	11
3.2.	<i>Cơ cấu cổ đông của Công ty.....</i>	11
4.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:	11
5.	Tình hình lao động.....	12
5.1.	<i>Tổng số lao động của Công ty.....</i>	12
5.2.	<i>Chính sách đối với người lao động.....</i>	12
6.	Đất đai nhà xưởng của Công ty đang ở hữu và đi thuê.....	13
7.	Một số hoạt động chính của Doanh nghiệp tại Vịnh Hạ Long	13
8.	Một số dự án Công ty đang triển khai	13
9.	Hoạt động kinh doanh	14
9.1.	<i>Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	14
9.2.	<i>Tình hình tài sản cố định đến ngày 31/12/2010.....</i>	16
9.3.	<i>Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	16
9.4.	<i>Tình hình công nợ hiện nay.....</i>	16
9.5.	<i>Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....</i>	18
V.	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH	19
1.	Thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình sản xuất.....	19
2.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tới.....	21

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	22
1. Rủi ro kinh tế	22
2. Rủi ro Pháp luật.....	22
3. Rủi ro đặc thù	22
4. Rủi ro từ đợt chào bán	22
5. Rủi ro khác	23
VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	24
1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	24
2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát	27
3. Danh sách thành viên Ban giám đốc.....	29
4. Kế toán trưởng.....	30
IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ.....	35
X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	35

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

- ❖ **Tên Công ty** : CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VỊNH HẠ LONG
- ❖ **Trụ sở chính** : Đường Hạ Long, Phường Bãi Cháy, Thành Phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
- ❖ **Điện thoại** : 033 3844190- 3844200
- ❖ **Fax** : 033 3844234
- ❖ **Email** : Halongbsct@hnn.vnn.vn
- ❖ **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2203000348** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 04 tháng 01 năm 2005.
- ❖ **Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:**
 - Vận chuyển khách tham quan Vịnh Hạ Long;
 - Tổ chức các dịch vụ vui chơi giải trí, nghỉ ngơi trên Vịnh Hạ Long
 - Kinh doanh thương mại, mua bán và sản xuất hàng lưu niệm;
 - Kinh doanh nhà hàng ăn uống, giải khát và sản xuất đồ uống, thực phẩm;
 - Kinh doanh dịch vụ lễ hành, khách sạn, khu du lịch chất lượng cao;
 - Tổ chức dịch vụ cung ứng xăng dầu, nước ngọt và thực phẩm trên Vịnh Hạ Long;
 - Nuôi trồng, khai thác và kinh doanh thủy sản
- ❖ **Vốn của Công ty**
 - Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh của Công ty là 3.400.000.000 đồng.
 - Vốn điều lệ hiện tại : 3.400.000.000 đồng (Ba tỷ bốn trăm triệu đồng chẵn)
 - Tổng số cổ phần : 34.000 cổ phần
 - Mệnh giá : 100.000 đồng/cổ phần
- ❖ **Thông tin về đợt chào bán**
 - Số lượng cổ phần chào bán : 10.200 cổ phần
 - Giá trị chào bán : 1.020.000.000 VNĐ

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- ❖ Luật doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- ❖ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- ❖ Quyết định số 633/QĐ-ĐTKDV ngày 30/12/2011 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần dịch vụ Vịnh Hạ Long;

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. **Tổ chức phát hành:** Công ty cổ phần dịch vụ Vịnh Hạ Long
Đại diện theo Pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng Anh
Chức vụ: Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty

2. **Tổ chức tư vấn:** Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
Đại diện theo Pháp luật: Ông Ngô Anh Sơn
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền ngày 17 tháng 11 năm 2008 của Ông Đoàn Ngọc Hoàn, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam)

Bản công bố thông tin này phục vụ cho việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần dịch vụ Vịnh Hạ Long. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần dịch vụ Vịnh Hạ Long cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Ban tổ chức đấu giá: Đại diện Công ty, đại diện tổ chức bán đấu giá được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá vốn của SCIC ra bên ngoài và các công việc liên quan khác.

Công ty	Công ty cổ phần dịch vụ Vịnh Hạ Long
CTCP	Công ty cổ phần
HĐQT	Hội đồng quản trị
DHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
LNST	Lợi nhuận sau thuế
Tổ chức bán đấu giá	Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
SCIC	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước
UBND	Ủy ban Nhân dân

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

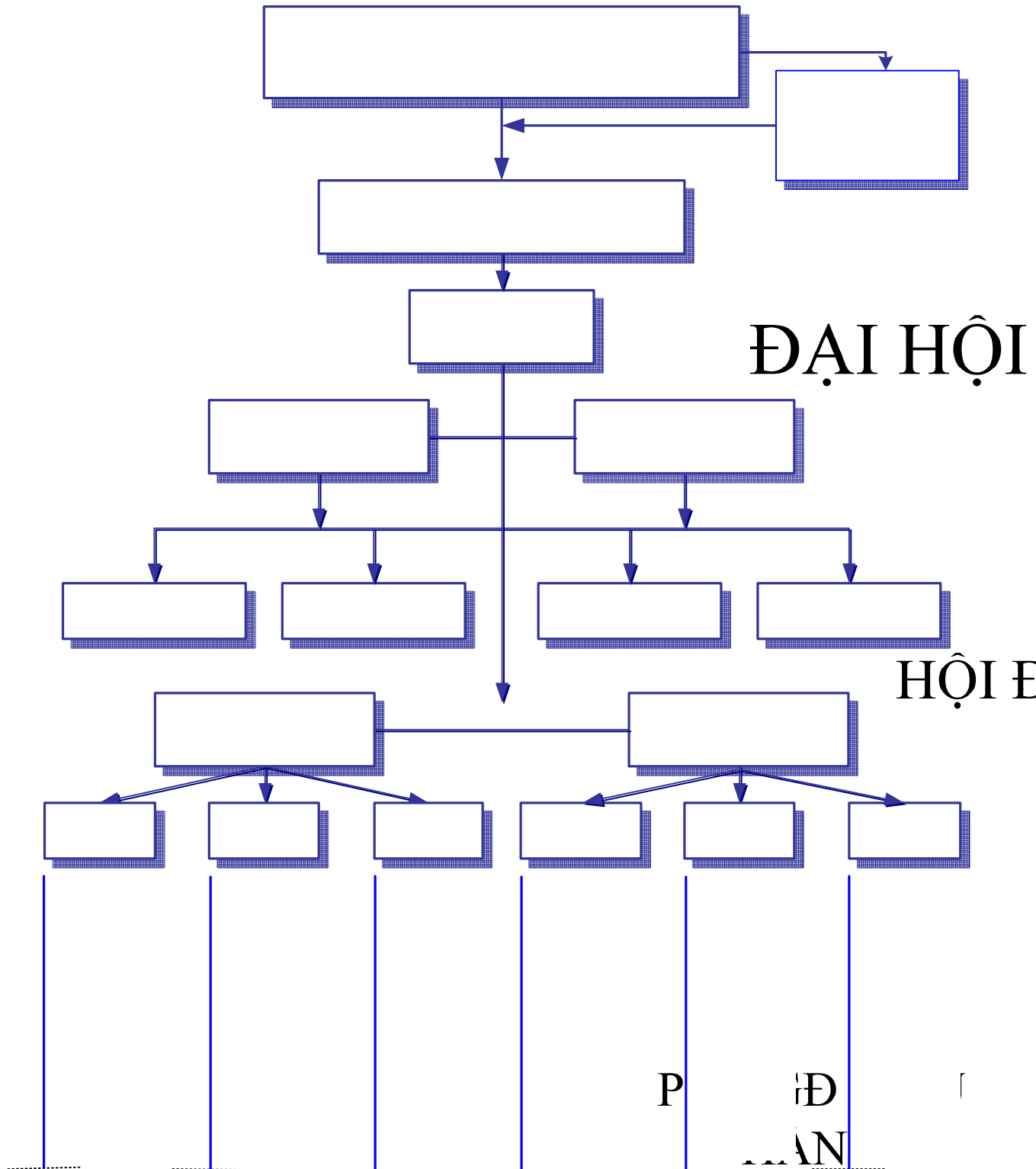
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần dịch vụ Vịnh Hạ Long là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Trung tâm dịch vụ Vịnh Hạ Long- đơn vị Trực thuộc Ban Quản lý Vịnh Hạ Long theo Quyết định số 3929/QĐ-UB ngày 02 tháng 11 năm 2004 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Trung tâm dịch vụ Vịnh Hạ Long thành công ty Cổ phần dịch vụ Vịnh Hạ Long.

Từ sau khi cổ phần hóa đến nay với ngành nghề kinh doanh chính là làm dịch vụ tại 11 điểm kinh doanh trên các tuyến tham quan Vịnh Hạ Long, Công ty đã tập trung cơ cấu lại loại hình kinh doanh; nâng cấp hàng loạt các điểm kinh doanh dịch vụ trên các tuyến tham quan. Mở rộng loại hình kinh doanh cùng với thêm nhiều dịch vụ đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của khách tham quan Vịnh Hạ Long, góp phần vào việc bảo tồn và phát huy tốt giá trị Di sản thiên nhiên thế giới.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty

2.1 Cơ cấu tổ chức



(Nguồn: Công ty cổ phần Dịch vụ Vĩnh Hạ Long)

2.2 *Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban*

2.2.1 *Đại hội đồng cổ đông thường niên*

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có thẩm quyền đối với những vấn đề cơ bản và quan trọng nhất của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh, quyết toán năm tài chính, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập sử dụng các quỹ;
- Thông qua định hướng phát triển và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi miễn thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Quyết định bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Ấn định mức thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT, BKS gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2.2.2 *Hội đồng quản trị*

HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty phù hợp điều lệ và pháp luật, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định chiến lược của công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của

- từng loại; quyết định tăng giảm vốn điều lệ, huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc Điều lệ Công ty;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ;
- Kiến nghị việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm cách chức Giám đốc và các cán bộ quản lý quan trọng khác của Công ty, quyết định mức lương thù lao và lợi ích khác của các thành viên Hội đồng quản trị và các cán bộ quản lý đó;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm người đại diện của công ty được cử vào các doanh nghiệp khác có vốn góp của Công ty;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- Đề xuất phương án sử dụng lợi nhuận của Công ty, mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, vàng, ngoại tệ tự do chuyển đổi;
- Quyết định mua lại cổ phần không quá 10% số cổ phần đã bán của từng loại; giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

2.2.3 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty gồm có 3 thành viên là cổ đông của Công ty sở hữu số cổ phần độc lập trên 1% vốn điều lệ, trong đó ít nhất 1 thành viên có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên của Ban kiểm soát trúng cử theo số phiếu cao nhất tính từ trên xuống dưới và tính theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các đại biểu được dự họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tiếp hoặc bỏ phiếu kín.

Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong

ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính;

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng;
- Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động; tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo khác của Công ty; tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;
- Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;
- Được quyền yêu cầu HĐQT, Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác;
- Đề nghị triệu tập HĐQT và ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết;
- Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về những sai phạm gây thiệt hại cho Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

2.2.4 Ban Giám đốc Công ty

Giám đốc điều hành Công ty do HĐQT lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm. Là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người trực tiếp quản lý điều hành mọi hoạt động của Công ty.

Ban Giám đốc có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty; tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT, nghị quyết HĐQT và ĐHĐCĐ;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty; bảo toàn và phát triển nguồn vốn;
- Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức, các quy chế quản lý nội bộ, quy chế trả lương của Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Xây dựng và trình HĐQT kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và kế hoạch sản xuất

dài hạn trình HĐQT;

- Có quyền yêu cầu Chủ tịch HĐQT triệu tập HĐQT họp bất thường để giải quyết công việc khẩn cấp của Công ty;
- Chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHCĐ về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty trong quá trình điều hành.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của HĐQT.

3. **Vốn điều lệ; Cơ cấu Cổ đông của Công ty**

3.1. **Vốn điều lệ của Công ty**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2203000348 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 04 tháng 01 năm 2005, vốn điều lệ của Công ty cổ phần dịch vụ Vịnh Hạ Long là 3.400.000.000 VNĐ, tương ứng 34.000 cổ phần có mệnh giá 100.000 VNĐ/cổ phần.

Tại thời điểm bán đấu giá cổ phần, tổng vốn điều lệ của Công ty là 3.400.000.000 VNĐ, trong đó phần vốn nhà nước là 1.020.000.000 VNĐ, tương ứng 10.200 cổ phần.

3.2. **Cơ cấu cổ đông của Công ty**

Cơ cấu sở hữu và số lượng cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/06/2011

TT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (Cp)	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông Nhà nước	10.200	1.020.000.000	30,00%
2	Cổ đông khác	23.800	2.380.000.000	70,00%
Tổng cộng		34.000	3.400.000.000	100,00%

(Nguồn: Công ty cổ phần dịch vụ Vịnh Hạ Long)

4. **Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: Không có.**

5. Tình hình lao động

5.1. Tổng số lao động của Công ty

Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/06/2011

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Phân theo trình độ lao động		
	Trên Đại học và Đại học	18	22,5%
	Cao đẳng và Trung cấp	30	37,5%
	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	32	40,0%
2	Phân theo hợp đồng lao động		
	Lao động trực tiếp	67	83,8%
	Lao động gián tiếp	13	16,3%
	Tổng cộng	80	100,0%

(Nguồn: Công ty cổ phần dịch vụ Vĩnh Hạ Long)

5.2. Chính sách đối với người lao động

Người lao động trong Công ty được thực hiện Hợp đồng lao động theo quy định của Luật Lao động và theo Luật Doanh nghiệp.

Doanh nghiệp nộp đầy đủ BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn và các nghĩa vụ cho người lao động theo Luật BHXH và các quy định hiện hành.

5.3. Thu nhập bình quân

Đơn vị: đồng/người/tháng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
Thu nhập bình quân	2.362.000	2.623.000	3.090.000

(Nguồn: Công ty cổ phần dịch vụ Vĩnh Hạ Long)

6. Đất đai nhà xưởng của Công ty đang ở hữu và đi thuê

Bảng kê quỹ đất Công ty cổ phần dịch vụ Vịnh Hạ Long			
TT	Mục đích sử dụng	Diện tích (m2)	Tình trạng pháp lý
1	Xây dựng trụ sở và dịch vụ khách sạn tại phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long.	1.477,7	Quyết định số 786/QĐ- UB ngày 18 tháng 3 năm 2005 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc cho Trung tâm dịch vụ Vịnh Hạ Long thuê đất để xây dựng trụ sở và dịch vụ khách sạn tại phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long. Thời hạn thuê là 50 năm kể từ ngày 12/04/2005

(Nguồn: Công ty cổ phần dịch vụ Vịnh Hạ Long)

7. Một số hoạt động kinh doanh chính của Công ty

- Hoạt động kinh doanh bán hàng lưu niệm, giải khát trên các điểm tham quan trên Vịnh Hạ Long.
- Tổ chức các dịch vui chơi giải trí biển tại bãi tắm Ti Tốp: bay dù, mô tô nước, khám phá Hạ Long bằng xuồng cao tốc.
- Tổ chức dịch vụ bãi tắm TiTop, Soi Sim, thuê điểm kinh doanh tại Hang Trống.
- Kinh doanh nghỉ lưu trú trên Du Thuyền NAMANLONDON.

8. Một số dự án Công ty đang triển khai

- Dự án đầu tư xây dựng trụ sở Công ty và dịch vụ khách sạn tại khu đất Văn phòng Công ty hiện nay, theo Quyết định số 786/ QĐ-UB ngày 18 tháng 03 năm 2005 của UBND Tỉnh Quảng Ninh “V/v cho Trung tâm Dịch vụ Vịnh Hạ Long thuê đất để xây dựng trụ sở và dịch vụ khách sạn tại Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long”. Tuy nhiên do vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng cho nên hiện tại dự án mới chỉ triển khai hoàn thiện giải phóng được 90% tổng mặt bằng và đang làm thủ tục để xin bàn giao mặt bằng giai đoạn 1 để nghiên cứu triển khai dự án.
- Dự án đảo Soi Sim được chấp thuận theo Công văn 1517/UB ngày 29 tháng 06 năm 2005 của UBND Tỉnh Quảng Ninh. Tuy nhiên Công ty mới chỉ tiến hành nghiên cứu lập dự án đầu tư vì chưa được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hiện tại Dự án đã được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch và đang trình duyệt qui hoạch chi tiết 1/500. Đối với phần Công ty đang triển khai các hoạt động dịch vụ đã đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất cho bãi tắm, kế hoạch đưa vào khai thác hè 2011.

9. Hoạt động kinh doanh

9.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

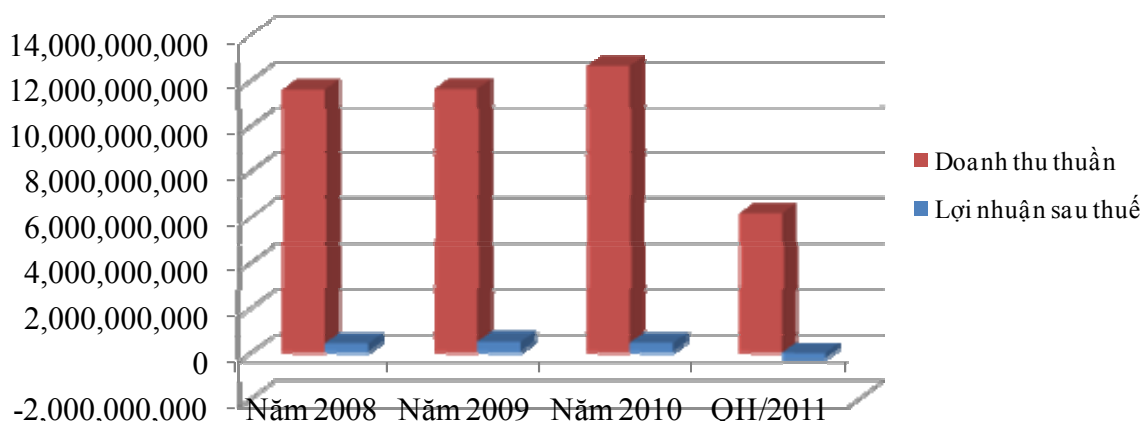
Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	QII/2011
Tổng tài sản	5.884.763.370	6.153.372.012	5.931.494.706	6.018.790.439
So với năm trước (lần)	0,14	1,05	0,96	1,01
Vốn điều lệ	3.447.931.661	3.447.931.661	3.447.931.661	3.447.931.661
Doanh thu thuần	11.610.227.515	11.632.169.499	12.669.335.785	6.145.522.664
So với năm trước (lần)	0,04	1,00	1,09	0,49
Giá vốn hàng bán	8.268.595.396	7.619.102.905	8.025.573.734	4.119.294.588
So với năm trước (lần)	0,03	0,92	1,05	0,51
Giá vốn hàng bán/DTT	0,71	0,66	0,63	0,67
Lợi nhuận trước thuế	618.041.453	629.669.841	619.604.349	-294.574.297
So với năm trước (lần)	0,64	1,02	0,98	
LN trước thuế/DTT	0,053	0,054	0,049	
Lợi nhuận sau thuế	444.989.846	519.477.619	464.703.262	-294.574.297
So với năm trước (lần)	0,46	1,17	0,89	
Tỷ lệ cổ tức/VĐL (%)	10,0%	10,0%	15,5%	N/A

(Nguồn: BCTC 2008,2009,2010, QII/2011 - Công ty cổ phần dịch vụ Vĩnh Hạ Long)

Tổng tài sản và vốn điều lệ của Công ty qua 3 năm được duy trì tương đối ổn định. Doanh thu thuần hàng năm có mức tăng nhẹ không đáng kể; doanh thu 6 tháng đầu năm 2011 xấp xỉ đạt 49% so với năm 2010 tuy vậy do chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng tăng nên lợi nhuận trước thuế bị âm. Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ hàng năm đều trên 10% và năm 2010 là 15%.

Biểu đồ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận



(Nguồn: BCTC kiểm toán các năm – Công ty cổ phần dịch vụ Vịnh Hạ Long)

Cơ cấu doanh thu qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

Hoạt động KD	Năm 2009		Năm 2010		QH/ 2011	
	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng
Hàng lưu niệm	8.168.723.246	70,2%	9.092.172.064	71,8%	4.078.549.220	66,4%
Du thuyền	1.128.021.636	9,7%	1.231.587.844	9,7%	493.112.968	8,0%
Dịch vụ biển	1.717.410.215	14,8%	1.498.530.000	11,8%	1.225.244.545	19,9%
Hàng Trống	265.894.619	2,3%	530.228.367	4,2%	183.711.819	3,0%
Hoạt động khác	352.119.783	3,0%	316.817.510	2,5%	164.904.112	2,7%
Tổng Cộng	11.632.169.499	100,0%	12.669.335.785	100,0%	6.145.522.664	100,0%

(Nguồn: Công ty cổ phần dịch vụ Vịnh Hạ Long)

Cơ cấu doanh thu của Công ty không có nhiều thay đổi qua các năm. Doanh thu của Công ty chủ yếu là từ hoạt động buôn bán sản xuất hàng lưu niệm. 6 tháng đầu năm 2011 doanh thu từ cung cấp dịch vụ biển tăng mạnh bằng 81% so với cả năm 2010 và chiếm xấp xỉ 19,9% tổng doanh thu quý II năm 2011.

9.2. Tình hình tài sản cố định

Bảng kê chi tiết tài sản cố định hữu hình đến ngày 30/06/2011

Đơn vị: VND

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
	Tài sản cố định hữu hình	7.833.092.160	4.953.573.767	2.879.518.393
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	2.273.170.286	881.273.111	1.391.897.175
2	Máy móc, thiết bị	188.535.317	98.964.982	89.570.335
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5.371.386.557	3.973.335.674	1.398.050.883
	Tổng cộng	7.833.092.160	4.953.573.767	2.879.518.393

(Nguồn: Báo cáo tài chính QII/2011 - Công ty cổ phần Dịch vụ Vịnh Hạ Long)

9.3. Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: VND

Chi phí	Năm 2009		Năm 2010		6 tháng đầu năm 2011	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng
Giá vốn hàng bán	7.619.102.905	68,70%	8.025.573.734	65,47%	4.119.294.588	63,83%
Chi phí tài chính	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
Chi phí bán hàng	2.099.896.514	18,94%	2.456.431.764	20,04%	1.443.246.980	22,36%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.370.473.860	12,36%	1.776.294.988	14,49%	890.877.218	13,81%
Tổng cộng	11.089.473.279	100%	12.258.300.486	100%	6.453.418.786	100%

(Nguồn: BCTC 2009,2010, QII/2011 - Công ty cổ phần dịch vụ Vịnh Hạ Long)

Trong cơ cấu chi phí của Công ty, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất, luôn chiếm trên 63% tổng chi phí. Công ty hầu như không huy động vốn các từ tổ chức tín dụng nên chi phí tài chính là không có. Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp có xu hướng tăng nhẹ qua các năm và gia tăng dần tỷ trọng trong tổng chi phí.

9.4. Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31.12.2009	31.12.2010	30.06.2011
Phải thu của khách hàng	266.854.625	363.031.601	176.865.601
Các khoản phải thu khác	96.665.702	67.228.760	141.128.670
Tổng cộng	363.520.327	430.260.361	317.994.271

(Nguồn: BCTC 2009,2010, QII/2011 - Công ty cổ phần dịch vụ Vịnh Hạ Long)

Các khoản phải thu của Công ty chủ yếu là các khoản phải thu của khách hàng chiếm trên 72% các khoản phải thu qua các năm.

Các khoản phải trả

Đơn vị: VND

	Chỉ tiêu	31.12.2009	31.12.2010	30.06.2011
I.	Nợ ngắn hạn	2.053.478.689	1.752.718.120	2.520.888.151
1	Vay và nợ ngắn hạn	1.050.000.000	1.050.000.000	1.050.000.000
2	Phải trả người bán	923.389.973	590.168.221	956.604.990
3	Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	72.904.373	74.054.535	131.532.745
4	Phải trả phải nộp khác	7.184.343	38.495.364	382.750.416
II.	Nợ dài hạn	-	-	-
1	Vay và nợ dài hạn	-	-	-
2	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-	-
	Tổng cộng	2.053.478.689	1.752.718.120	2.520.888.151

(Nguồn: BCTC 2009,2010, QII/2011 - Công ty cổ phần dịch vụ Vĩnh Hạ Long)

Nợ phải trả của Công ty chủ yếu là vay và nợ ngắn hạn, khoản này luôn chiếm trên 51% tổng nợ trong năm 2009 và 2010. Tại thời điểm 30/06/2011 phải trả người bán tăng 1,6 lần và phải trả phải nộp khác cũng tăng gấp 9,9 lần so với 2010.

9.5. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2008	2009	2010	6 tháng đầu năm 2011
Khả năng thanh toán					
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,80	2,11	1,89	1,19
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,24	1,59	1,26	0,62
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	25,45	32,00	29,45	19,33
2. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	7,58	7,17	7,31	2,85
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
1. Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu	%	3,09	5,40	4,30	-
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	7,56	8,44	7,83	-
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	11,30	13,09	11,88	-
Chỉ số về cơ cấu vốn					
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	49,49	51,76	44,80	75,25
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	33,10	33,37	29,55	41,88

(Nguồn: BCTC 2009,2010, QII/2011 - Công ty cổ phần dịch vụ Vịnh Hạ Long)

Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu không có nhiều biến động qua các năm . Tỷ lệ nợ phải trả trên tổng tài sản các năm ở mức tương đối thấp.

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh qua các năm đều tốt. Điều đó cho thấy Công ty trong ngắn hạn có khả năng chi trả tốt đối với các khoản nợ. Tuy nhiên tại thời điểm 30/06/2011 hệ số khả năng thanh toán nhanh chỉ bằng 0,62 cho nên vẫn tiềm ẩn rủi ro trong khả năng thanh toán nhanh của công ty.

Vòng quay các khoản phải thu có xu hướng tăng dần đi cùng với vòng quay hàng tồn kho ở mức tương đối ổn định thể hiện mức độ luân chuyển vốn cũng như hiệu quả sử dụng vốn được kiểm soát khá tốt.

V. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình sản xuất

Thuận lợi

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên Vịnh Hạ Long luôn được sự hỗ trợ cao nhất của Đảng ủy, lãnh đạo Ban quản lý Vịnh Hạ Long.
- Vịnh Hạ Long là một thắng cảnh nổi tiếng trong nước và thế giới, hàng năm thu hút được rất nhiều khách du lịch trong và ngoài nước tới thăm quan. Nơi đây đã tạo điều kiện thuận lợi nhất cho việc kinh doanh và phát triển các dịch vụ du lịch của Công ty.
- Trong những năm gần đây, lượng khách tham quan Vịnh Hạ Long ngày một đông đặc biệt là du khách nước ngoài. Đây là thuận lợi lớn cho hoạt động hoạt động cung cấp dịch vụ của Công ty.
- Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên kinh nghiệm, nhiệt tình trong công việc. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc có kinh nghiệm quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty có cơ chế quản lý rõ ràng, tạo được sự chủ động cho các phòng ban và các cụm kinh doanh.

Khó khăn

- Khi cổ phần hóa, Công ty đón nhận một lực lượng lao động rất thấp, đa số là lao động phổ thông ở các miền quê nghèo về làm dịch vụ bán hàng theo hợp đồng lao động ngoài chỉ tiêu biên chế của Ban Quản lý Vịnh Hạ Long cùng với một bộ máy tổ chức thiếu cán bộ chuyên môn về hoạt động dịch vụ du lịch. Tách ra khỏi cơ chế bao cấp của Nhà nước, bộ máy hoạt động của Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong điều kiện cạnh tranh gay gắt của cơ chế thị trường.
- Trong Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc cổ phần hóa Trung tâm dịch vụ Vịnh Hạ Long có cho phép Công ty được kinh doanh tại 11 điểm trên tuyến tham quan trên Vịnh Hạ Long. Các điểm kinh doanh này không được bàn giao tài sản vật kiến trúc cũng như các thủ tục thuê đất (thực chất vẫn trực thuộc Ban Quản lý Vịnh Hạ Long). Các điểm kinh doanh này hoàn toàn phụ thuộc vào Quy hoạch bảo tồn của Ban Quản lý Vịnh Hạ Long bởi các dự án đầu tư phát triển chung. Tính ổn định và pháp lý rất thấp. Các điểm này sẽ không còn hoặc phải bàn giao lại cho Ban khi có nhu cầu trung dụng cho việc bảo tồn và phục vụ khách tham quan. Công ty đương nhiên sẽ mất các điểm kinh doanh thuận lợi (hiện nay Công ty đã mất điểm kinh doanh tại Cảng tàu Du lịch Bãi Cháy do quy hoạch cảng tàu, phá bỏ Văn phòng của Ban). Sự không ổn định này tiềm ẩn mất đi nguồn thu chủ yếu của Công ty trong tương lai.

- Là doanh nghiệp có nguồn vốn chủ sở hữu nhỏ (3,4 tỷ đồng) và đa số nằm trong tài sản là phương tiện vận chuyên khách tham quan Vịnh Hạ Long- một mô hình kinh doanh kém hiệu quả bởi sự cạnh tranh của hơn trăm doanh nghiệp tư nhân kinh doanh cùng ngành nghề.
- Trước khi cổ phần hóa, thế mạnh lớn nhất của Công ty là đơn vị duy nhất, được độc quyền tổ chức kinh doanh các hoạt động dịch vụ cho khách du lịch trên các tuyến tham quan Vịnh Hạ Long. Sau khi cổ phần hóa, thế mạnh đó không còn, cùng trên địa bàn hoạt động còn có các đơn vị trực thuộc Ban Quản lý Vịnh Hạ Long, được phép kinh doanh các ngành nghề cùng loại với Công ty, có nhiều ưu thế kinh doanh hơn và đang trên đà phát triển mạnh.
- Sau khi Luật Di sản có hiệu lực cùng với Vịnh Hạ Long được Nhà nước xếp hạng 1 trong 10 di tích Quốc gia đặc biệt, việc đầu tư, mở rộng dịch vụ trên Vịnh Hạ Long ngày càng đòi hỏi thủ tục khó khăn hơn và trình tự xét duyệt ngoài tỉnh Quảng Ninh còn là thuộc thẩm quyền của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch và Ủy ban UNESCO Việt Nam . Các dự án đang trong quá trình tự xin thủ tục như Soi Sim, đã lập và theo đuổi từ năm 2005 tới nay vẫn chưa trình duyệt được. Lý do chưa thông qua được ý kiến thỏa thuận của Bộ Văn Hóa và Ủy ban UNESCO Việt Nam và cũng chưa xác định được thời gian hoàn tất các thủ tục. Dự án khu đất Văn phòng được tỉnh Quảng Ninh chấp thuận từ năm 2005, tới nay chưa giải phóng được mặt bằng để làm các thủ tục thuê đất, lý do 06 hộ kinh doanh cá thể nằm trên khu đất không nhất trí di chuyển, thủ tục đơn từ với thành phố Hạ Long và tỉnh Quảng Ninh của các hộ dân này còn nhiều phức tạp, chưa giải quyết được.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tới

Trên cơ sở định hướng chiến lược và kế hoạch phát triển, công ty dự kiến kết quả hoạt động kinh doanh các năm tới, cụ thể:

Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh 2011 - 2013

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	2011	2012	2013
Vốn điều lệ	3.400.000.000	6.000.000.000	8.000.000.000
Doanh thu thuần	12.450.000.000	14.000.000.000	16.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế	350.000.000	450.000.000	550.000.000
Tỷ suất LNTT/Vốn điều lệ (%)	10,29%	7,50%	6,88%
Lợi nhuận sau thuế	262.500.000	337.500.000	412.500.000
Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ (%)	7,72%	5,63%	5,16%
Tỷ lệ cổ tức trên VDL (%)	6,00%	5,00%	5,00%

(Nguồn: Công ty cổ phần dịch vụ Vịnh Hạ Long)

Đánh giá kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty giai đoạn 2011 -2013:

Theo phỏng vấn doanh nghiệp, việc tăng vốn điều lệ từ 3.4000.000.000 VND lên 6.000.000.000 VND trong năm 2012 và lên 8.000.000.000 VND trong năm 2013 để phục vụ nhu cầu vốn cho dự án “**Xây dựng trụ sở công ty và khách sạn**” trên lô đất **1.477,7 m²** tại đường Hạ Long, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh theo quyết định số 786/QĐ-UB ngày 18/03/2005 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc cho Trung tâm dịch vụ Vịnh Hạ Long thuê đất để xây dựng trụ sở và dịch vụ khách sạn.

Tuy nhiên, theo phỏng vấn Ban lãnh đạo doanh nghiệp, hiện tại Công ty chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chưa ký được hợp đồng thuê đất do chưa giải phóng mặt bằng và dự án xây trụ sở công ty và khách sạn không thực hiện được. Do vậy, việc tăng vốn điều lệ của công ty trong các năm tới thiếu cơ sở và chưa chắc chắn.

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Kinh tế Việt Nam 2011 đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Tăng trưởng GDP 6 tháng đầu năm 2011 ước tính tăng 5.57% so với cùng kì năm 2010, trong đó quý I tăng 5,43%; quý II tăng 5,67%); Chỉ số CPI tính đến 6/2011 tăng 13.29% so với tháng 12/2010 và tăng 20,82% so với cùng kì năm 2010; (Nguồn: Tổng cục Thống kê); khách quốc tế trong 6 tháng đầu năm 2011 ước đạt 2965.8 nghìn lượt người tăng 18,1 % so với cùng kì năm trước, trong đó khách đến với mục đích du lịch, nghỉ dưỡng đạt 1773,4 nghìn lượt người tăng 11,2%, đến vì công việc 493.3 nghìn lượt người giảm 1,3 %) (Nguồn: Tổng cục Thống kê).

Bên cạnh một số những khó khăn đến từ nền kinh tế thì một ngành luôn tăng trưởng tương đối ổn định với tốc độ trung bình ở mức khá cao như ngành du lịch dịch vụ, sẽ ít chịu ảnh hưởng so với các ngành khác. Đây là thời điểm nhiều thử thách cũng như cơ hội đối với một chủ thể tham gia vào nền kinh tế như công ty cổ phần Dịch vụ Vịnh Hạ Long.

2. Rủi ro Pháp luật

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần dịch vụ Vịnh Hạ Long phải chịu sự chi phối của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.
- Với ngành nghề SXKD của Công ty, các văn bản Pháp luật liên quan đến các hoạt động kinh doanh du lịch, dịch vụ cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty.

Sự thay đổi các quy định Pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Lĩnh vực hoạt động chủ yếu của Công ty là kinh doanh dịch vụ du lịch, sản xuất kinh doanh hàng lưu niệm. Do đó những bất ổn của nền kinh tế sẽ gây một số khó khăn nhất định cho hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, vấn đề về lượng khách du lịch tham quan Vịnh Hạ Long hàng năm cả trong và ngoài nước cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động và sự phát triển của Công ty.

4. Rủi ro từ đợt chào bán

Công ty chào bán cổ phần trong giai đoạn thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi; Rủi ro từ đợt chào bán là số cổ phần chào bán có thể không được đăng ký mua hết.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh

doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng có thể ảnh hưởng và gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

❖ Ông Nguyễn Hoàng Anh - Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Giám đốc Công ty

Họ và tên	Nguyễn Hoàng Anh
Ngày tháng năm sinh	23/9/1968
Số CMND	100449529
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Kiến Xương- Thái Bình
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí, Cử nhân kinh tế ĐH Bách Khoa HN
Chức vụ đang nắm giữ	Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	3.400 cổ phần tương ứng 10%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Trương Mạnh Thắng – Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm phó giám đốc

Họ và tên	Trương Mạnh Thắng
Ngày tháng năm sinh	09/01/1963
Số CMND	100156525
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Sán Dìu
Quê quán	Vân Đồn- Quảng Ninh

Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Đại học An Ninh
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT, kiêm Phó Giám đốc
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	3.000 cổ phần tương ứng 8,8%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh – Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm phó giám đốc công ty**

Họ và tên	Nguyễn Thị Hồng Hạnh
Ngày tháng năm sinh	19/05/1970
Số CMND	100508411
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Đông Triều – Quảng Ninh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT, kiêm Phó Giám đốc
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	1.600 cổ phần tương ứng 4,7%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không

Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không
---	-------

❖ **Bà Trần Thị Tuyết – Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm kế toán trưởng**

Họ và tên	Trần Thị Tuyết
Ngày tháng năm sinh	21/08/1960
Số CMND	101146919
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thái Thụy- Thái Bình
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Kế toán trưởng
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	2870 cổ phần tương ứng 8,4%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Bà Vũ Thị Nguyệt - Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Vũ Thị Nguyệt
Ngày tháng năm sinh	20/04/1958
Số CMND	100891087
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	
Trình độ văn hóa	10/10

Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Hội đồng quản trị
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	Không
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	10.200 cổ phần tương đương 30%
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

❖ Bà Phạm Thị Quỳnh Lâm - Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên	Phạm Thị Quỳnh Lâm
Ngày tháng năm sinh	18/06/1974
Số CMND	100613987
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thanh Oai- Hà Tây
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Trưởng Ban Kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	1340 cổ phần tương ứng 3,94%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Bà Đậu Thị Kim Dung – Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Đậu Thị Kim Dung
Ngày tháng năm sinh	09/10/1976
Số CMND	100673391
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hoàng Bồ- Quảng Ninh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban Kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	1.000 cổ phần tương ứng 2,94%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Bà Vũ Thị Hải Yến - Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên	Vũ Thị Hải Yến
Ngày tháng năm sinh	03/06/1975
Số CMND	100738054
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Kiến Xương- Thái Bình
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	700 cổ phần tương ứng 2,05%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

3. Danh sách thành viên Ban giám đốc

❖ Ông Nguyễn Hoàng Anh - Giám đốc, kiêm Chủ tịch HĐQT

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

❖ Ông Trương Mạnh Thắng - Phó Giám đốc, kiêm thành viên HĐQT

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

❖ Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Phó Giám đốc, kiêm thành viên HĐQT

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

❖ Ông Nguyễn Xuân Tùng - Phó Giám đốc

Họ và tên	Nguyễn Xuân Tùng
Ngày tháng năm sinh	20/03/1974
Số CMND	100659193
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Kiến Thụy- Hải Phòng
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân ngoại ngữ
Chức vụ đang nắm giữ	Phó Giám đốc
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	Không

- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

4. Kế toán trưởng

❖ **Bà Trần Thị Tuyết – Kế toán trưởng**

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ

1. Thông tin cơ bản

A. Cổ phần bán đấu giá công khai

- ❖ Tên tổ chức phát hành : **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VINH HẠ LONG**
- ❖ Trụ sở chính : Đường Hạ Long, Phường Bãi Cháy, Thành Phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
- ❖ Điện thoại : 033 3844190- 3844200
- ❖ Vốn điều lệ hiện tại : 3.400.000.000 VNĐ
- ❖ Loại cổ phần phát hành : Cổ phần phổ thông
- ❖ Mệnh giá cổ phần : **100.000** đồng (Một trăm ngàn đồng chẵn./.)
- ❖ Số lượng cổ phần đấu giá : **5.100** cổ phần
- ❖ Giá khởi điểm : 125.000 VNĐ
- ❖ Hình thức phát hành : Đấu giá công khai

B. Cổ phần bán cho CBCNV công ty cổ phần Dịch vụ Vinh Hạ Long

- ❖ Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- ❖ Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng (mười ngàn đồng chẵn./.)
- ❖ Số lượng cổ phần đấu giá: 5.100 cổ phần
- ❖ Giá chào bán: theo giá đấu thành công bình quân của số cổ phần bán đấu giá công khai
- ❖ Hình thức chào bán: Cán bộ công nhân viên đăng ký mua phải nộp tiền đặt cọc 10% giá trị số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm đấu giá trước **15h30' ngày 03/02/2012** vào tài khoản phong tỏa đấu giá của Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước. Trường hợp từ chối mua sẽ không được nhận lại tiền đặt cọc.

Tính đến hết **15h30' ngày 03/02/2012** nếu cán bộ công nhân viên không đặt cọc mua hết **5.100 cổ phần**, thì số cổ phần còn lại sẽ được bán đấu giá công khai.

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần dịch vụ Vinh Hạ Long nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương của SCIC tại doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phiếu.

3. Phương pháp tính giá

Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp, nhà đầu tư đặt mua theo giá nào thì được mua cổ phần theo giá đó.

4. Phương thức phân phối

Tổ chức bán đấu giá công khai ra bên ngoài.

5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt nam và tuân thủ Pháp luật Việt nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.
- Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc giấy mời.
- Đặt cọc đủ 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban đấu giá công bố ngay tại thời điểm nộp đơn đăng ký đấu giá.
- Những đối tượng không được tham gia đấu giá:
 - + Cán bộ SCIC có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần dịch vụ Vịnh Hạ Long;
 - + Cá nhân và tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần dịch vụ Vịnh Hạ Long;

6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá

- Thời gian đăng ký tham dự đấu giá và nộp tiền đặt cọc: từ 8h ngày **09/01/2012** đến 15h30 ngày **06/02/2012**
- **Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá và nộp cọc:** Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi. Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam, chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền, chuyển tiền đặt cọc thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư).
 - **Đăng ký tham dự đấu giá qua Tổ chức đấu giá:**
 - Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
 - Tầng 1, tòa nhà VCCI, Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

o Điện thoại: (84-4) 3573 0073 Fax: (84-04) 3573 0088

• **Đăng ký tham dự đấu giá qua Công ty cổ phần dịch vụ Vịnh Hạ Long:**

o Công ty cổ phần dịch vụ Vịnh Hạ Long;

o Địa chỉ: Đường Hạ Long, Phường Bãi Cháy, Thành Phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

o Điện thoại: 033 3844190- 3844200

- Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá.

Lưu ý: Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời gian làm thủ tục đăng ký nêu trên.

Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức đấu giá.

7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá

❖ **Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:**

- Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính);
- Có đóng dấu treo của Tổ chức bán đấu giá và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;
- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên phiếu và chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định;
- Nếu có sự khác nhau giữa giá trị được ghi bằng số và giá trị được ghi bằng chữ thì giá trị được ghi bằng chữ sẽ được công nhận.

❖ **Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định và có 2 cách bỏ phiếu kín:**

- **Cách 1: Đối với nhà đầu tư tham dự vắng mặt**

Nhà đầu tư gửi phiếu tham dự đấu giá chậm nhất 15h30 ngày **06/02/2012** đến địa điểm sau:

Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá ký nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

- **Cách 2: Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại nơi tổ chức đấu giá**

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu theo thông báo thời điểm bỏ phiếu của Ban tổ chức đấu giá tại buổi đấu giá.

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu nơi cấp phiếu đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá

- Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ
- Trường hợp người đại diện cho pháp nhân mà không phải là người đại diện pháp lý của đơn vị, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp lý của đơn vị.
- Đem phiếu đấu giá có đóng dấu treo của tổ chức đấu giá.

9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc:

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: Từ 8h ngày **09/02/2012** đến 15h30 ngày **22/02/2012**
- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: Từ 8h ngày **09/02/2012** đến 15h30 ngày **17/02/2012**
- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy thông báo trúng giá.

Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.

10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần

Tài khoản số : 4001 11000 4848 704 6805

Tại : Ngân hàng TMCP Bru Điện Liên Việt – Hội sở chính

Chủ Tài khoản : Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước

Nội dung : Nộp tiền mua cổ phần của Công ty cổ phần Dịch vụ Vịnh Hạ Long

11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, việc bán cổ phần Nhà nước tại doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định đặc biệt và theo quy định tại Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam (Điều 13 của Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp của Thủ tướng Chính phủ) thì mức góp vốn, mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp Việt Nam với mức không hạn chế.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không
13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không

IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

- Địa điểm tổ chức đấu giá: **Công ty cổ phần dịch vụ Vịnh Hạ Long**
Địa chỉ: Đường Hạ Long, Phường Bãi Cháy, Thành Phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
- Thời gian tổ chức đấu giá: **9h30' ngày 09/02/2012**

X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Công ty cổ phần dịch vụ Vịnh Hạ Long

Trụ sở chính : Đường Hạ Long, Phường Bãi Cháy, Thành Phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại : 033 3844190- 3844200

2. Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3573 0073

Fax : (84-4) 3573 0088

Website : www.ivs.com.vn

Đại diện Công ty cổ phần

Dịch vụ Vịnh Hạ Long

Đại diện Công ty cổ phần

Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Ông: Nguyễn Hoàng Anh

Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc

Ông: Ngô Anh Sơn

Phó Tổng Giám đốc